TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /2025/QĐST-HNGĐ	*Tuy phước, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025, V/v: "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Lê Thúy D, sinh năm 2002.

Địa chỉ:Thôn Ph1, xã Ph , huyện T, tỉnh Bình Định .

Bị đơn Trương Văn Ph2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph3, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Thúy D, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn Ph1, xã Ph , huyện T tỉnh Bình Định. với anh Trương Văn Phụng, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph3, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị D và anh Ph2không có con chung, Tòa không xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh Ph2tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa không xét.

Về án phí HGT: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003085, ngày 20/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào án phí. Hoàn lại cho chị D 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên đương sự;
-VKSND Huyện T;
-CCTHA Huyện T;
-UBND xã Ph3 .
(số 61, ngày 24//2023)
-PKTNVTAND tỉnh BĐ
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Bích Thủy